TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3514/2023/KDTM-ST
Ngày: 07/9/2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cửu Long;

2. Ông Phạm Văn Phước.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tuyến – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 208/2023/TLST-KDTM ngày 20/6/2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5254/2023/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Trụ sở: 89 đường L, phường H, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Huỳnh L, sinh năm 1997; Địa chỉ thường trú: xã P, huyện T, tỉnh An Giang – (có mặt).

(là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền số: 2107/2023/UQ-PGĐ ngày 06/4/2023 của Ngân hàng A).

2. Bị đơn: Công ty B.

Trụ sở: 240 đường L, ấp L, phường P, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh T, sinh năm 1987 – (có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: 206/19/22B khu phố L, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Minh T, sinh năm 1987 - (có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: 206/19/22B khu phố Lo, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nội dung nguyên đơn khởi kiện: Công ty B (gọi tắt là Công ty Minh Tân) đã vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (Ngân hàng VPBank) theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: LAN/22121 ngày 8 tháng 7 năm 2022, hạn mức cho vay là 341.000.000 đồng, được giải ngân theo khế ước nhận nợ lần 1 số: LAN/22121 ngày 8 tháng 7 năm 2022, số tiền nhận nợ là 334.800.000 đồng, lãi suất thời điểm giải ngân là 17%/năm, thời hạn vay vốn là 05 tháng, mục đích vay là dùng để bổ sung vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản tín dụng cấp cho Công ty Minh Tân được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của cá nhân của ông Phạm Minh T theo Hợp đồng bảo lãnh số: LAN/22122/HDTC ngày 08 tháng 07 năm 2022, không thực hiện biện pháp bảo đảm bằng thế chấp tài sản, không có đăng ký giao dịch bảo đảm. Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty Minh Tân, đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, ông Phạm Minh T không thực hiện đúng nghĩa vụ bảo lãnh. Ngân hàng VPBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc Công ty Minh Tân và cá nhân ông Tân để yêu cầu trả nợ, thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh nhưng các bên vẫn cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ bảo lãnh cho ngân hàng. Do vậy, Ngân hàng VPBank khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Minh Tân phải trả ngay một lần cho VPBank tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 07/9/2023 là 407.409.295 đồng, trong đó bao gồm tiền nợ gốc 328.598.285 đồng và tiền nợ lãi là 78.811.010 đồng. Buộc Công ty Minh Tân vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VPBank. Trường hợp Công ty Minh Tân không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ yêu cầu nêu trên thì buộc ông Phạm Minh T có trách nhiệm dùng toàn bộ tài sản để trả nợ cho khoản nợ của Công ty Minh Tân theo Hợp đồng bảo lãnh số: LAN/22122/HĐTC ngày 08 tháng 07 năm 2022 đã ký giữa các bên.

(2) Tại bản tự khai ngày 30/8/2023, với tư cách tham gia tố tụng là người đại diện theo pháp luật của Công ty Minh Tân, ông Phạm Minh T xác nhận: Công ty Minh Tân có vay vốn tại Ngân hàng VPBank, theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: LAN/22121 ngày 8 tháng 7 năm 2022, hạn mức cho vay là 341.000.000 đồng, được giải ngân theo khế ước nhận nợ lần 1 số: LAN/22121 ngày 8 tháng 7 năm 2022, số tiền Công ty Minh Tân đã nhận là 334.800.000 đồng, lãi suất thời điểm giải ngân là 17%/năm, thời hạn vay vốn là 05 tháng. Mục đích vay là dùng để bổ sung vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên việc kinh doanh của Công ty Minh Tân gặp nhiều khó khăn, không thanh toán đúng hạn khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Bị đơn xác nhận, tính đến

ngày 28/7/2023 Công ty Minh Tân còn nợ Ngân hàng VPBank số tiền nợ gốc là 328.598.285 đồng và tiền nợ lãi là 67.790.920 đồng. Công ty Minh Tân đồng ý trả nợ gốc và nợ lãi theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPBank, nhưng không có tiền trả một lần, đề nghị Tòa án và Ngân hàng VPBank cho bị đơn trả mỗi tháng từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Với tư cách tham gia tố tụng là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, ông Phạm Minh T xác định rằng: Khoản vay trên của Công ty Minh Tân tại Ngân hàng VPBank được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Phạm Minh T, theo Hợp đồng bảo lãnh số: LAN/22122/HDTC ngày 08 tháng 07 năm 2022, không thực hiện biện pháp bảo đảm bằng thế chấp tài sản, không có đăng ký giao dịch bảo đảm. Ông Phạm Minh T đồng ý thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty Minh Tân đúng theo thỏa thuận và cam kết giữa ông Tân với Ngân hàng VPBank tại hợp đồng bão lãnh đã ký, trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Đồng thời ông Phạm Minh T có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt.

(3) Tại phiên tòa: Đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty Minh Tân và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Minh T vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Ông Phạm Minh T là người đại diện theo pháp luật của Công ty Minh Tân và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án chấp nhận. Về nội dung vụ án: yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên và thẩm quyền giải quyết vụ án: Giữa Ngân hàng VPBank với Công ty Minh Tân phát sinh quan hệ tranh chấp từ hợp đồng vay tín dụng, nhằm mục đích để cho bị đơn bổ sung vốn hoạt động kinh doanh, thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, có mã số doanh nghiệp: 0314463880 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký lần đầu ngày 15/6/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 29/3/2021, xác định Công ty Minh Tân có trụ sở đăng ký hoạt động tại địa chỉ: 240 đường Long Thuận, ấp Long Phước, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét thấy, ông Phạm Minh T tham gia tố tụng với hai tư cách là đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty Minh Tân và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ

án, đã có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Xét thấy, Hợp đồng cho vay hạn mức số LAN/22121 ngày 8 tháng 7 năm 2022 giữa Công ty Minh Tân với Ngân hàng VPBank là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hợp đồng được lập bằng văn bản có chữ ký của đại diện hợp pháp và đóng dấu của các bên, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý ràng buộc trách nhiệm buộc các bên phải thực hiện. Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, sự thừa nhận và không phản đối của các bên đương sự, áp dụng theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Ngân hàng VPBank có cho Công ty Minh Tân vay số tiền 334.800.000 đồng, được giải ngân theo khế ước nhận nợ lần 1 số: LAN/22121 ngày 08/7/2022, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 17%/năm, thời hạn vay vốn là 05 tháng (từ ngày 08/7/2022 đến ngày 08/12/2022), mục đích Công ty Minh Tân vay là dùng để bổ sung vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay trên của Công ty Minh Tân được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của cá nhân của ông Phạm Minh T theo Hợp đồng bảo lãnh số: LAN/22122/HDTC ngày 08/7/2022, không thực hiện biện pháp bảo đảm bằng thế chấp tài sản, không có đăng ký giao dịch bảo đảm. Trong quá trình sử dụng vốn vay và trả nợ Công ty Minh Tân không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, ông Phạm Minh T không thực hiện đúng nghĩa vụ bảo lãnh. Ngân hàng VPBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc Công ty Minh Tân và cá nhân ông Tân để yêu cầu trả nợ, thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh nhưng bị đơn vẫn cố tình kéo dài thời gian, nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ bảo lãnh cho ngân hàng. Xét thấy, thời gian vay theo hợp đồng tín dụng giữa các bên đã hết, bên vay Công ty Minh Tân phải có nghĩa vụ và trách nhiệm trả lại số tiền nợ gốc đã vay và tiền lãi theo đúng thỏa thuận giữa các bên tại Hợp đồng tín đụng. Thế nhưng, tính đến ngày 07/9/2023 (ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ kiện), Công ty Minh Tân còn nợ Ngân hàng VPBank tổng số tiền 407.409.295 đồng, trong đó bao gồm tiền nợ gốc 328.598.285 đồng và tiền nợ lãi là 78.811.010 đồng, là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tiền, Ngân hàng VPBank khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty Minh Tân thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và tiền nợ lãi phát sinh là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong các hợp đồng tín dụng đã ký và phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức Tín Dụng năm 2010 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3.1] Nhận thấy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 08/9/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ là phù hợp với thỏa thuận giữa các bên tại khoản 3 Điều 2 của Hợp đồng cho vay hạn mức số LAN/22121 ngày 8 tháng 7 năm 2022, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức Tín Dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4] Xét thấy, hợp đồng bảo lãnh số: LAN/22122/HDTC ngày 08/7/2022 được ký kết giữa ông Phạm Minh T với Ngân hàng VPBank là hoàn toàn tự nguyện, được lập bằng văn bản có chữ ký của đại diện hợp pháp và đóng dấu của các bên, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 335, Điều 336, Điều 339 và Điều 342 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý ràng buộc trách nhiệm buộc các bên phải thực hiện. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Phạm Minh T phải hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty Minh Tân theo hợp đồng bảo lãnh đã ký, khi phía bị đơn Công ty Minh Tân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ và phù hợp với xác nhận của ông Phạm Minh T, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty Minh Tân phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95, 96 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các Điều 335, 336, 339, 342 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc Công ty B có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A tổng số tiền còn nợ là 407.409.295 đồng, trong đó bao gồm tiền nợ gốc 328.598.285 đồng và tiền nợ lãi 78.811.010 đồng.

- Kể từ ngày 08/9/2023, Công ty B còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi quá hạn phát sinh tương ứng với số dư nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số LAN/22121 ngày 8 tháng 7 năm 2022, cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng A.

- Kể từ ngày Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty B không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản của ông Phạm Minh T xử lý thu hồi nợ, theo

thỏa thuận trong hợp đồng bảo lãnh số: LAN/22122/HDTC ngày 08/7/2022 được ký kết giữa các bên.

2. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 20.296.372 đồng, buộc Công ty B phải nộp theo quy định.

Trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 9.157.138 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0003819 ngày 12/6/2023 của Chi cục thi hành an dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND. TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Thiên